

Số: 279/2024/QĐST-DS

Thành phố Huế, ngày 20 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 67/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Lê Thị Mỹ D**, sinh năm 1970; Địa chỉ: A M, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Thanh T, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (Theo văn bản uỷ quyền ngày 29/3/2024).

- Bị đơn: **Ông Lê Viết L**, sinh năm 1968; Địa chỉ: A M, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Duy K, sinh năm 1965; Địa chỉ: A M, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông K: Ông Trần Văn T1, sinh năm 1956; địa chỉ: 7 L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (Theo văn bản uỷ quyền ngày 29/3/2024).

2. Bà Tạ Thị Bích N, sinh năm 1975; Địa chỉ: A M, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo uỷ quyền của UBND thành phố H: Ông Võ Văn L1; chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố H; địa chỉ: B T, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lê Thị Mỹ D, ông Lê Viết L, bà Tạ Thị Bích N và ông Nguyễn Duy K thỏa thuận phân chia giá trị bồi thường giá trị đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 29, tờ bản đồ số 12, diện tích 517,8m² (trong đó: 200m² đất ở, 317,8m² đất nông nghiệp), tọa lạc tại A M, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Quyết định số: 10435/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng và Quyết định số 10102/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản gắn liền với đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Bảo tồn, tu bổ và tôn tạo hệ thống Kinh thành H (Di dời dân cư, giải phóng mặt bằng khu vực I hệ thống di tích Kinh thành Huế thuộc quần thể di tích Cố đô Huế) - khu vực tiếp giáp Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh tại các tuyến đường M, Lê Trung Đ, L, X, phường T, thành phố H; như sau:

- Bà Lê Thị Mỹ D được nhận giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất với phần diện tích 295,17m² tương đương số tiền 1.091.720.847 đồng (Một tỷ không trăm chín mươi một triệu bảy trăm hai mươi nghìn tám trăm bốn mươi bảy đồng).

- Ông Lê Viết L được nhận giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất với phần diện tích 222,63m² tương đương với số tiền 823.423.153 đồng (T2 trăm hai mươi ba triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn một trăm năm mươi ba đồng).

- Ông Nguyễn Duy K được nhận giá trị bồi thường, hỗ trợ về tài sản trên đất với số tiền: 589.824.000 đồng (Năm trăm tám mươi chín triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ trên.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Mỹ D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 22.375.812 đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà D đã nộp 12.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003160 ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Bà D phải nộp thêm số tiền 10.375.812 đồng (Mười triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm mười hai đồng).

- Ông Lê Viết L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 18.351.347 đồng (Mười tám triệu ba trăm năm mươi một nghìn ba trăm bốn mươi bảy đồng).

- Ông Nguyễn Duy K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 13.796.480 đồng (Mười ba triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp (Bản án), quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

TRẦN THỊ PHƯƠNG HỒNG